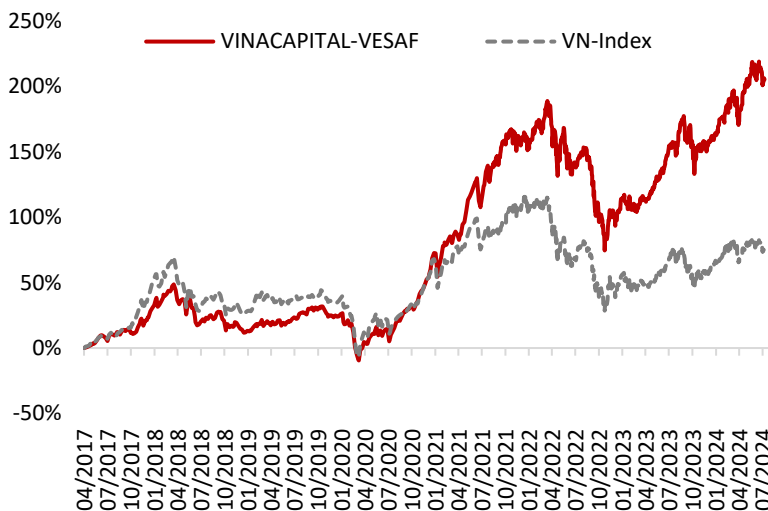


VINACAPITAL-VESAF Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,304.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	30,514.9	
Lợi nhuận tháng 07/2024 (%)	0.2	0.5
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	18.1	10.8
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	10.9	(1.5)
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	20.1	4.8
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	16.6	8.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	205.1	76.4

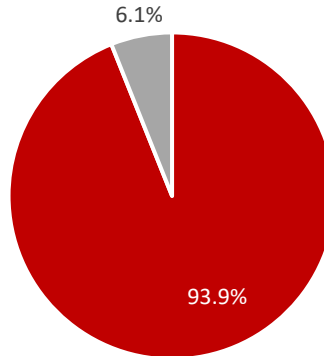
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

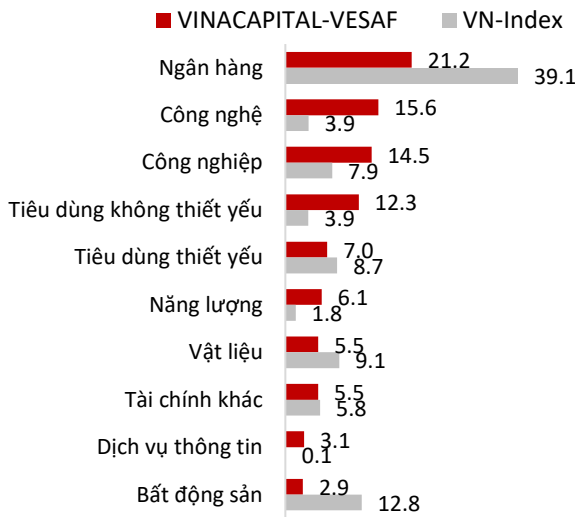
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	11.1	11.8
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.6	1.6
Chỉ số ROE 2024 (%)	23.8	13.5
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	2.7
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	20.8	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	27.0	403

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	15.6
MBB	Ngân hàng	9.9
ACB	Ngân hàng	4.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.6
PTB	Tiêu dùng không thiết yếu	4.2
PVS	Năng lượng	3.7
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	3.6
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.5
DPR	Vật liệu	3.4
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	3.4

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong tháng 7/2024, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0,5% lên 1.251,5 điểm, đưa mức tăng từ đầu năm lên 10,8%. Thanh khoản thị trường trong tháng 7 giảm về mức thấp nhất trong 6 tháng với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 19,4 nghìn tỷ đồng, giảm 27% so với tháng trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 8,3 nghìn tỷ đồng tính trên cả ba sàn, đưa mức bán ròng trong 7 tháng đầu năm lên 60,9 nghìn tỷ đồng.

Trong bối cảnh thanh khoản thấp và nhiều lo ngại vĩ mô toàn cầu, tháng 7 là tháng nhiều biến động đối với thị trường chứng khoán. Các chỉ số chứng khoán Mỹ, Nhật, châu Âu đều giảm mạnh do Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) bất ngờ tăng lãi suất khiến các nhà đầu tư chênh lệch lãi suất (carry trade) phải bán tài sản để đóng vị thế. Cùng lúc đó, báo cáo việc làm tháng 7 của Mỹ gây thất vọng với số liệu yếu hơn so với kỳ vọng.

Điểm tích cực của TTCK trong tháng qua là kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 2, xác nhận xu hướng hồi phục của nền kinh tế. Tổng lợi nhuận quý 2 của các công ty niêm yết trên cả 3 sàn tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 3 nhóm ngành ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận quý 2 mạnh nhất bao gồm ngành Vật liệu (+76%, chủ yếu từ các doanh nghiệp thép và phân bón), ngành Tiêu dùng không thiết yếu (+73%, chủ yếu từ các doanh nghiệp bán lẻ) và ngành Công nghiệp (+47%, chủ yếu từ nhóm doanh nghiệp hàng không), trên nền lợi nhuận thấp của quý 2/2023. Ngành Ngân hàng cũng đạt tăng trưởng lợi nhuận 20% trong quý 2. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản ghi nhận lợi nhuận quý 2 giảm 18% so với cùng kỳ năm trước.

Các số liệu về kinh tế vĩ mô trong tháng 7 vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng đến 13,3% so với tháng 7 năm trước, đưa tăng trưởng trong 7 tháng đầu năm lên 9,5%. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) vẫn ở mức trên 50, đạt 54,7 trong tháng 7 với sản lượng và số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng mạnh. Áp lực của tỷ giá đã giảm nhờ kỳ vọng Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm lãi suất trong thời gian tới. Tỷ giá USD/VND giảm 0,8% trong tháng 7 về mức 25.250 đồng/USD.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Bất chấp sự biến động trong tháng 7, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VESAF đã kết thúc tháng tăng 0,2%, do ngay sau đợt giảm là một đợt phục hồi khá mạnh. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đối với riêng cổ phiếu FPT (-1,5%), vốn đã tăng 54% trong nửa đầu năm, đã làm chậm lại tốc độ phục hồi của danh mục quỹ trong tháng 7 (+0,2%) so với VN-Index (+0,5%). Tính từ đầu năm cho tới cuối tháng 7, VINACAPITAL-VESAF đã tăng 18,1%, so với 10,8% của VN-Index.

Như đã lưu ý trong báo cáo của chúng tôi vào tháng trước, chúng tôi đang có cái nhìn tích cực hơn về ngành ngân hàng, trong bối cảnh nền kinh tế dự kiến sẽ phục hồi rõ nét hơn vào nửa cuối năm 2024. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chọn lọc kỹ lưỡng các cổ phiếu ngân hàng, thay vì đầu tư dàn trải. Chúng tôi đã thêm Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vào danh mục đầu tư của mình, hiện là vị thế lớn thứ ba trong danh mục. ACB vốn vẫn luôn được biết đến bởi khẩu vị thận trọng trong việc duy trì chất lượng tài sản, so với các ngân hàng khác. Tuy nhiên, gần đây chúng tôi lạc quan hơn về tiềm năng tăng trưởng và số hóa của ngân hàng. Bất chấp những thách thức trong ngành ngân hàng trong nửa đầu năm 2024, ACB vẫn đạt được mức tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ là 12,8%, vượt xa mức 6% của toàn bộ hệ thống ngân hàng. Hơn nữa, mức tăng trưởng được cân bằng tốt giữa cho vay khách hàng cá nhân (+12%) và cho vay doanh nghiệp (+12%), trong đó cho vay doanh nghiệp được dẫn dắt bởi các khoản vay các doanh nghiệp đầu ngành. Điều này được hỗ trợ bởi lãi suất cho vay cạnh tranh (thể hiện qua chỉ số lợi suất tài sản được giữ ở mức hợp lý), trong khi hồ sơ thanh khoản (thể hiện qua tỷ lệ cho vay trên tiền gửi) được quản lý tốt, so với các ngân hàng khác.

Vốn đã thiết lập ngân sách khoảng 1.000 tỷ đồng mỗi năm cho chuyển đổi số, ACB đã và đang đầu tư vào hạ tầng dữ liệu, bảo mật thông tin, và RPA - Robotic Process Automation (sử dụng công nghệ robot để hỗ trợ tự động hoá các tác vụ lặp đi lặp lại). Bên cạnh đó, ACB cho biết cũng đã lựa chọn giải pháp akaBot của FPT để tích hợp các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), xử lý dữ liệu thông minh (IDP), nhằm thích ứng với các biến đổi liên tục theo yêu cầu của khách hàng.

Lợi nhuận hàng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%						18.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.